

Số: **129**/QĐ-BNN-ĐMDN

Hà Nội, ngày **18** tháng **01** năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2012 của  
Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 cho Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Xét tờ trình số 02/TTr-TLDTPH ngày 12/01/2012 của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà về việc Xây dựng kế hoạch và dự toán năm 2012;

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Đổi mới & Quản lý doanh nghiệp Nông nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch nhiệm vụ công ích năm 2012 cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà như phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật đã được Bộ phê duyệt; các chế độ hiện hành của Nhà nước; tình hình thực tế của hệ thống công trình, đơn vị lập kế hoạch cụ thể về: Dịch vụ tưới, tiêu; thu, chi tài chính công ích và kinh doanh tổng hợp; sửa chữa thường xuyên công trình; hoạt động khác có liên quan để thực hiện.


**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý DNNN, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH 1 TV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Tài chính DN (Bộ T/C);
- Lưu VT, ĐMDN.



**Diệp Kinh Tân**


**KẾ HOẠCH TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NĂM 2012**  
 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà  
 (Kèm theo Quyết định số 129/70Đ-BNN-ĐMDN ngày 18 tháng 01 năm 2012  
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### A. CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2012	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Quản lý nước phục vụ sản xuất nông nghiệp</b>			
1	Tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ha	233.000	
2	Cấp nước phục vụ công nghiệp và dân sinh	Tr.m3	39	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
<b>a</b>	<b>Kế hoạch thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>39.359</b>	
1	Ngân sách hỗ trợ công ích năm 2012	Tr.đồng	26.000	
2	Thu cấp nước công nghiệp	Tr.đồng	8.206	
3	Thu phòng chống lụt bão	Tr.đồng	1.150	
2	Thu dịch vụ kinh doanh khai thác TH	Tr.đồng	4.004	
<b>b</b>	<b>Kế hoạch chi</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>39.359</b>	
1	Chi kinh doanh khai thác tổng hợp	Tr.đồng	2.950	
2	Chi hỗ trợ hoạt động công ích	Tr.đồng	33.624	
3	Chi hỗ trợ 02 quỹ phúc lợi & khen thưởng	Tr.đồng	2.785	

### B. CÁC KHOẢN MỤC CHI CÔNG ÍCH NĂM 2012

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2012	Ghi chú
	<b>Các khoản chi công ích</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>33.624</b>	
1	Tiền lương và phụ cấp theo lương	"	14.853	
2	Các khoản phải nộp theo lương	"	1.500	
3	Khấu hao TSCĐ	"	330	
4	Nguyên nhiên vật liệu bảo dưỡng CT	"	80	
5	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ *	"	8.256	
6	Sửa chữa nhỏ	"	500	
7	Quản lý doanh nghiệp	"	3.355	
8	Phòng chống lụt bão, ứng hạn	"	1.150	
9	Đào tạo, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật	"	400	
10	Bảo hộ, an toàn lao động	"	150	
11	Chi phí ăn ca	"	2.550	
12	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	"	100	
13	Chi khác (bảo vệ; tuần tra,...)	"	400	